TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 366/2024/QĐST – HNGĐ	*K, ngày 30 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 336/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: anh Hoàng Hữu Q, Sinh năm: 1977; Nơi cư trú: TDP T, thị trấn Q, huyện K, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: chị Nguyễn Thị Thu H, Sinh năm: 1979; Nơi cư trú: TDP T, thị trấn Q, huyện K, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2024

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Hữu Q và chị Nguyễn Thị Thu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Anh Hoàng Hữu Q và chị Nguyễn Thị Thu H có 02 con chung là Hoàng Anh sinh ngày 04/3/2005 và Hoàng Gia D sinh ngày 03/12/2009. Khi li hôn, giao cho anh Hoàng Hữu Q trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung Hoàng Gia D, chị Nguyễn Thị Thu H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Hoàng Hữu Q kể từ thời điểm ly hôn đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có yêu cầu khác. Con chung Hoàng Anh đã thành niên, các đương sự không yêu cầu giải quyết

việc nuôi dưỡng, Tòa án không xem xét.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2 Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Anh Hoàng Hữu Q và chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu, Tòa án không xem xét giải quyết.

2.3 Về án phí: Anh Hoàng Hữu Q tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số BLTU/23/0004392 ngày 21/8/2024 tại chi cục thi hành án dân sự huyện K, hoàn trả lại anh Hoàng Hữu Q 150.000 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K:
- UBND thị trấn Q (Số 69/2002);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Quang Trung